

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ ĐẦU TƯ SUBBABA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ ĐẦU TƯ SUBBABA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SUBBABA TECHNOLOGY AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SUBBABA., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109505721

3. Ngày thành lập: 22/01/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

5A05A, tầng 5A, Tòa nhà W1 Vinhomes West Point, lô đất HH, đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02432753999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
2.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
3.	Xây dựng nhà để ở	4101
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Xây dựng công trình điện	4221
7.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8.	Phá dỡ	4311
9.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
10.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Loại trừ: Thuê máy móc và thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển	4390
12.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; Bán buôn xi măng; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Bán buôn kính xây dựng; Bán buôn sơn, vécni; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh	4663
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn bột giấy, vật liệu ngành in, thiết bị giáo dục, bìa carton, các sản phẩm nhựa, nguyên liệu từ nhựa	4669
18.	Bán buôn tổng hợp	4690
19.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: Máy vi tính; Thiết bị ngoại vi máy vi tính; Bộ điều khiển trò chơi video; Phần mềm được thiết kế để sử dụng cho mọi khách hàng (không phải loại được thiết kế theo yêu cầu riêng của khách hàng), kể cả trò chơi video; Thiết bị viễn thông. Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng thiết bị viễn thông như: Điện thoại cố định, điện thoại di động, máy fax, thiết bị viễn thông khác: sim, card điện thoại, nạp tiền điện thoại...	4741
20.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
21.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm (Trừ các loại sách báo cấm lưu thông, gây ảnh hưởng xấu tới phẩm chất, đạo đức con người, hoặc ảnh hưởng xấu đến chính trị Việt Nam và Bán lẻ sách cũ hoặc sách cổ)	4761
22.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Hoạt động bán lẻ thiết bị thông tin, liên lạc như máy vi tính và thiết bị ngoại vi, thiết bị viễn thông, hàng điện tử và điện tử tiêu dùng lưu động hoặc tại chợ.	4783
23.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Loại trừ: Hoạt động đấu giá	4791

24.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5820
25.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Sản xuất các chương trình quảng cáo, phát thanh, truyền hình, biểu diễn nghệ thuật, thể thao (không bao gồm sản xuất phim); Sản xuất các chương trình truyền hình: phóng sự, chuyên đề, chương trình giải trí, chương trình trò chơi (trừ các chương trình Nhà nước cấm và sản xuất phim)	5911
26.	Hoạt động viễn thông có dây Chi tiết: Hoạt động mua quyền truy cập hạ tầng viễn thông của đơn vị khác và điều hành hệ thống đó để cung cấp dịch vụ viễn thông cho các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; Hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet bằng mạng viễn thông có dây. Loại trừ: Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (không thực hiện cung cấp dịch vụ)	6110
27.	Hoạt động viễn thông không dây Chi tiết: Hoạt động vận hành, duy trì hoặc cung cấp việc tiếp cận các phương tiện truyền giọng nói, dữ liệu, ký tự, âm thanh, hình ảnh, sử dụng hạ tầng viễn thông không dây. Hệ thống truyền dẫn cung cấp truyền dẫn đa hướng theo sóng truyền phát trên không trung, có thể sử dụng công nghệ đơn hoặc kết hợp nhiều công nghệ. Hoạt động duy trì và điều hành nhắn tin di động và mạng viễn thông không dây khác; Hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet bằng mạng viễn thông không dây Loại trừ: Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (không thực hiện cung cấp dịch vụ)	6120
28.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (không thực hiện cung cấp dịch vụ); Hoạt động của các điểm truy cập internet; Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động; Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; Thiết lập trang thông tin điện tử, mạng xã hội; Đại lý dịch vụ viễn thông; Dịch vụ viễn thông cơ bản; Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng (Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) Loại trừ: Hoạt động của các quán cà phê internet trong đó hoạt động cung cấp dịch vụ truy cập internet cho khách hàng chỉ có tính chất phụ thêm	6190
29.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Hoạt động viết, sửa, thử nghiệm và trợ giúp các phần mềm theo yêu cầu sử dụng riêng biệt của từng khách hàng; Lập trình các phần mềm nhúng	6201

30.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
31.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
32.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Xử lý dữ liệu hoàn chỉnh cho khách hàng như: nhập tin, làm sạch dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, tạo báo cáo, từ dữ liệu do khách hàng cung cấp; Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin như: cho thuê tên miền internet, cho thuê trang Web....; Các hoạt động cung cấp dịch vụ liên quan khác như: chia sẻ thời gian thực cho các thiết bị công nghệ thông tin (máy chủ, máy tính cá nhân, thiết bị di động,..) cho khách hàng; Cung cấp trực tuyến phần mềm (ứng dụng và cung cấp các dịch vụ ứng dụng)	6311
33.	Cổng thông tin	6312
34.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán)	6619
35.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
36.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Tư vấn bất động sản (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý); - Dịch vụ quản lý bất động sản; -Sàn giao dịch bất động sản;	6820(Chính)
37.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý doanh nghiệp; Dịch vụ tư vấn lập hồ sơ dự án đầu tư (không bao gồm tư vấn tài chính, tư vấn pháp lý)	7020

38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc, hoạt động đo đạc bản đồ, hoạt động thăm dò địa chất và nguồn nước; - Khảo sát xây dựng công trình: Khảo sát địa hình; Khảo sát địa chất; Khảo sát thủy văn; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế và thẩm tra thiết kế: Công trình giao thông; Công trình hạ tầng kỹ thuật; Công trình dân dụng; Công trình thủy lợi; Công trình chiếu sáng; Mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Hệ thống xử lý nước cấp, nước thải; Thiết kế phòng cháy – chữa cháy; Đường dây và trạm biến áp đến 35KV; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện các công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật; Công trình dân dụng; Công trình thủy lợi; Hệ thống chiếu sáng; Mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; Hệ thống xử lý nước cấp, nước thải; Thiết kế phòng cháy – chữa cháy; Đường dây và trạm biến áp đến 35KV; - Kiểm định xây dựng ; - Định giá xây dựng; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng - Quản lý chi phí đầu tư xây dựng	7110
39.	Quảng cáo	7310
40.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: Chụp ảnh cho mục đích thương mại, thời trang, bất động sản hoặc du lịch. Loại trừ: Xử lý phim ảnh liên quan đến điện ảnh và công nghiệp truyền hình; hoạt động vẽ bản đồ và thông tin về không gian.	7420
41.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
43.	Giáo dục nhà trẻ	8511
44.	Giáo dục tiểu học	8521
45.	Đào tạo sơ cấp	8531
46.	Giáo dục thể thao và giải trí Loại trừ: Kinh doanh vũ trường, sàn nhảy.	8551
47.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật Chi tiết: Dạy piano và dạy các môn âm nhạc khác; Dạy hội họa; Dạy nhảy; Dạy nhiếp ảnh (trừ hoạt động mang tính thương mại).	8552

48.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; giáo dục dự bị; dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại, đào tạo kỹ năng nói trước công chúng, dạy máy tính (không hoạt động tại trụ sở).	8559
49.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; Dịch vụ kiểm tra giáo dục; Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên Loại trừ: Tư vấn pháp lý	8560

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN HPTRAVEL VIỆT NAM	Tầng 8, Số 188 Trường Chinh, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	5,000	0108628625	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.000	50.000.000	5,000		

2	TRỊNH THỊ HUỆ	Căn 0525R1 số 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	45,000	038185009347
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	45.000	450.000.000	45,000	
3	TRỊNH NAM THÁI	Căn 0525R1 số 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	29.000	290.000.000	29,000	038083009495
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	29.000	290.000.000	29,000	
4	KIỀU THẾ DƯƠNG	Khu 4, Xã Bảo Yên, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	5,000	132436070
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.000	50.000.000	5,000	

5	VŨ XUÂN KIÊN	Số 23A ngõ 1 Bùi Xương Trạch, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	5,000	C0578745
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.000	50.000.000	5,000	
6	HOÀNG MINH THẮNG	1103 CT2A Khu nhà ở quận Hoàng Mai, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	5,000	0380820166 92
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.000	50.000.000	5,000	
7	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	Số nhà 178 Tổ 8, Phường Phùng Chí Kiên, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	5,000	095258909
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.000	50.000.000	5,000	

8	TRỊNH THỊ LAN	Trưng tâm 1, Thị Trấn Vân Du, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	1,000	038183004709
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.000	10.000.000	1,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRỊNH THỊ HUỆ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/09/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038185009347

Ngày cấp: 19/10/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn 0525R1 số 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Căn 0525R1 số 72A Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội